

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô
để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế phối hợp giữa các
tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về
Thủ đô.*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô, trách nhiệm của các bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức trong việc phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật về Thủ đô; cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm có quy mô vùng và tính chất liên kết vùng của Vùng Thủ đô.

2. Vùng Thủ đô gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Bắc Giang, Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động phối hợp để thực hiện các quy định của pháp luật về Thủ đô tại các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Chương trình, dự án trọng điểm có quy mô vùng và tính chất liên kết vùng (sau đây gọi tắt là chương trình, dự án trọng điểm của vùng) là các công trình, dự án nằm trên địa bàn hai tỉnh, thành phố trở lên hoặc nằm trên địa bàn của một tỉnh, thành phố nhưng có tác động đến ít nhất một tỉnh, thành phố khác trong Vùng Thủ đô để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Chương II

NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG VÀ LĨNH VỰC PHỐI HỢP TRỌNG TÂM

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Hiến pháp, quy định của Luật Thủ đô, các Luật liên quan về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của Vùng Thủ đô.
2. Việc phối hợp phải bảo đảm theo nguyên tắc đồng thuận, bình đẳng, công khai, minh bạch phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Thực hiện phối hợp thông qua các kế hoạch, chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
4. Việc chủ trì tổ chức thực hiện công tác phối hợp được giao cho bộ, ngành, địa phương có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan hoặc chịu tác động nhiều nhất đến lĩnh vực, nhiệm vụ cần phối hợp.
5. Những vấn đề không đạt được sự đồng thuận hoặc vượt thẩm quyền quyết định của các bộ, ngành và địa phương trong Vùng Thủ đô thì căn cứ đề nghị của Hội đồng điều phối vùng, Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Lĩnh vực phối hợp trọng tâm

Lĩnh vực phối hợp là tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm sau:

1. Quy hoạch xây dựng.
2. Phát triển y tế, giáo dục và đào tạo.
3. Phát triển khoa học và công nghệ.
4. Quản lý và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.
5. Quản lý đất đai.



6. Quản lý dân cư và phát triển, quản lý nhà ở.
7. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
8. Phát triển và quản lý hệ thống giao thông vận tải.
9. Bảo tồn và phát triển văn hóa, lịch sử, du lịch.

Điều 6. Về lập và tổ chức thực hiện quy hoạch

1. Việc lập và tổ chức thực hiện các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan trên địa bàn Vùng Thủ đô phải được phối hợp để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch, trong đó các lĩnh vực chủ yếu cần phối hợp gồm: Kết nối hệ thống giao thông; hạ tầng thông tin và truyền thông; hệ thống cung cấp nước sạch và sử dụng nguồn nước; xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; quản lý chất lượng môi trường không khí; khu du lịch; phát triển nguồn nhân lực; phát triển các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở nghiên cứu khoa học; các bệnh viện và xử lý ô nhiễm môi trường.

2. Phối hợp trong quá trình lập các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan khác trên địa bàn Vùng Thủ đô phải được thực hiện theo pháp luật về quy hoạch và các quy định hiện hành bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và thứ bậc, trong đó trọng tâm là các nội dung liên quan đến các lĩnh vực nêu tại Điều 5 của Nghị định này.

3. Phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch: Sau khi quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan, địa phương quản lý quy hoạch có trách nhiệm tổ chức công bố, công khai quy hoạch, triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các thành phần kinh tế tham gia thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện và có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, kiểm tra thực hiện quy hoạch.

Điều 7. Về đầu tư phát triển

1. Trên cơ sở quy hoạch vùng, tỉnh, thành phố thuộc Vùng Thủ đô được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô chỉ đạo, phối hợp với các bộ, ngành và tỉnh, thành phố trong vùng tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, huy động nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong nước để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trong vùng.

2. Các lĩnh vực phối hợp chủ yếu trong đầu tư phát triển gồm: xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; kiểm soát chất lượng môi trường không khí; khí tượng thủy văn; xây dựng hệ thống đường giao thông liên kết vùng, đường cao tốc, cảng hàng không; hạ tầng thông tin và truyền thông; phát triển

các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu chế xuất; cơ sở hạ tầng trong khu du lịch quốc gia; xây dựng và phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo chất lượng cao; hệ thống cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống các trung tâm y tế chất lượng cao, trung tâm y tế vùng, trung tâm văn hóa, thể thao vùng.

Việc xây dựng các công trình, dự án xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy hoạch và lợi ích của người dân các địa phương lân cận và phải đảm bảo sự đồng bộ với triển khai các dự án có liên quan.

3. Đối với các dự án đầu tư trọng điểm của vùng đã có trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng thì các bộ, ngành liên quan, địa phương trong vùng có trách nhiệm phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đối với các dự án đầu tư trọng điểm của vùng chưa có trong quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng thì các bộ, ngành liên quan, địa phương trong vùng theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan được giao chủ trì, thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô.

Điều 8. Về đào tạo và sử dụng lao động

1. Phối hợp trong việc đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương trong vùng nhằm phát huy thế mạnh của các cơ sở đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Phối hợp trong sử dụng lao động, lao động từ khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, lao động trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất. Định hướng, hướng dẫn, phối hợp hỗ trợ giới thiệu việc làm, hợp tác bố trí lao động, xử lý tranh chấp lao động khi cần thiết.

3. Phối hợp trong việc xây dựng và bố trí nhà ở, các công trình thiết yếu cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất; trong giải quyết các tệ nạn xã hội, vấn đề an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Điều 9. Về xây dựng các cơ chế, chính sách

1. Các bộ, ngành rà soát, nghiên cứu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành về cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ, huy động vốn đầu tư để áp dụng cho Vùng Thủ đô:

a) Hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương; thực hiện cơ chế xây dựng dự toán ngân sách địa phương công khai, minh bạch, phù hợp với nhu cầu phát triển của các tỉnh, thành phố giai đoạn tới;



b) Cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển khu công nghiệp phụ trợ trong lĩnh vực điện, điện tử, công nghệ thông tin; khu công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao; cơ sở hạ tầng trong khu du lịch quốc gia; phát triển khu nông nghiệp công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và công nghệ trực tiếp sản xuất;

c) Hỗ trợ đào tạo nghề bậc cao, chính sách thu hút nhân tài.

2. Ngoài chính sách áp dụng chung cho toàn Vùng Thủ đô, trong chức năng, thẩm quyền các địa phương quy định cụ thể chính sách cho phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa phương nhưng không trái với quy định hiện hành và các chính sách chung của toàn vùng. Khi có sự thay đổi cơ chế, chính sách, các bộ, ngành, các địa phương có trách nhiệm báo cáo Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô và thông báo tới các địa phương khác trong vùng biết để phối hợp thực hiện.

3. Trường hợp để giải quyết những yêu cầu cấp thiết vượt thẩm quyền và khả năng, các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô có thể thông qua Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 10. Về cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin vùng

1. Các bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố trong vùng có trách nhiệm cung cấp thông tin về các lĩnh vực, nội dung phối hợp cho Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô. Các nội dung thông tin cần cung cấp gồm: cơ chế chính sách đã ban hành, dự báo thị trường, các dự án liên kết vùng, sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ và tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

2. Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu, tăng cường chia sẻ thông tin giữa các địa phương trong Vùng Thủ đô, giữa các địa phương với các bộ, ngành và Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô đảm bảo các vấn đề được xử lý kịp thời, chính xác. Các bộ, ngành, cơ quan và địa phương liên quan chịu trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời tới Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô để phục vụ công tác chỉ đạo chung.

Chương III

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM VÀ TỔ CHỨC ĐIỀU PHỐI VÙNG THỦ ĐÔ

Điều 11. Các chương trình, dự án trọng điểm

1. Các chương trình, dự án trọng điểm của vùng là các công trình, dự án quy mô lớn có vai trò tạo động lực, sức lan tỏa và kết nối phát triển kinh tế, xã hội cho vùng và các tỉnh, thành phố trong vùng trong các lĩnh vực sau:

